

NGHIÊN CỨU THĂM DÒ VỀ QUAN ĐIỂM VÀ THỰC HÀNH CHUYỂN NGỮ CỦA GIÁNG VIÊN TRONG LỚP HỌC EMI TẠI MỘT TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở HÀ NỘI

*Bùi Việt Thu**

Email: thu.bv@tmu.edu.vn

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 10/06/2024

Ngày phản biện đánh giá: 15/12/2024

Ngày bài báo được duyệt đăng: 25/12/2024

DOI: 10.59266/houjs.2024.510

Tóm tắt: Với xu hướng quốc tế hóa giáo dục đại học, giảng dạy chuyên môn bằng Tiếng Anh (EMI) ngày càng trở nên phổ biến. Tuy nhiên, việc triển khai các chương trình EMI vẫn gặp một số khó khăn, do vậy gần đây đã có nhiều sự quan tâm đến việc thực hành chuyển ngữ trong lớp học EMI như một công cụ sư phạm mới cho việc dạy và học tích hợp nội dung và ngôn ngữ. Để tìm hiểu quan điểm và thực hành chuyển ngữ của giảng viên trong lớp học EMI tại một trường đại học ở Hà Nội, một nghiên cứu thăm dò đã được thực hiện với sự tham gia của 27 giảng viên. Dữ liệu nghiên cứu được thu thập qua bảng hỏi và phỏng vấn chuyên sâu. Kết quả cho thấy giảng viên có những quan điểm và phương pháp thực hành chuyển ngữ đa dạng, nhưng đều hướng tới mục tiêu truyền tải nội dung hiệu quả và thúc đẩy giao tiếp bằng Tiếng Anh.

Từ khóa: chuyển ngữ, lớp học môn chuyên ngành bằng Tiếng Anh, quan điểm của giảng viên về chuyển ngữ, thực hành chuyển ngữ của giảng viên.

I. Đặt vấn đề

Với xu thế quốc tế hóa giáo dục đại học và nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển kinh tế-xã hội, việc giảng dạy chuyên môn bằng tiếng Anh (English as Medium of Instruction) (sau đây gọi là lớp học EMI) ngày càng trở nên phổ biến ở cả thế giới và Việt Nam. Tuy nhiên, việc triển khai các lớp học EMI gặp phải một số khó khăn, đặc biệt là về năng lực tiếng Anh của sinh viên và thiếu sự chú trọng vào chiến lược giảng dạy. Trong bối cảnh này,

chuyển ngữ - việc sử dụng linh hoạt và tích hợp hai ngôn ngữ trong một lớp học - đã thu hút sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu, nhờ vào những lợi ích như giúp sinh viên hiểu bài tốt hơn, phù hợp với lớp học có trình độ tiếng Anh không đồng đều, phát triển khả năng siêu ngôn ngữ và giảm lo lắng về rào cản ngôn ngữ. Do đó, tác giả quyết định thực hiện một nghiên cứu thăm dò nhằm tìm hiểu quan điểm và thực hành chuyển ngữ của giảng viên trong lớp học EMI tại một trường đại học ở Hà Nội.

*Trường Đại học Thương mại

II. Cơ sở lý thuyết

Thuật ngữ “chuyển ngữ” (translanguaging) lần đầu được giới thiệu bởi Cen Williams vào năm 1994, mô tả việc sử dụng đồng thời hai ngôn ngữ trong lớp học để hỗ trợ học ngôn ngữ thứ hai (García & Wei, 2014 trích dẫn bởi Ashwaq, 2024). Chuyển ngữ không chỉ là việc chuyển đổi giữa các ngôn ngữ mà còn là quá trình tích hợp, nơi các ngôn ngữ bổ trợ cho nhau trong học tập (García, 2012 trích dẫn bởi Ashwaq, 2024; Tsou, 2021). Dù có sự tương đồng với “chuyển đổi mã” (code-switching) và «trộn mã» (code-mixing), chuyển ngữ nhằm tạo ra một hệ thống ngôn ngữ tích hợp một cách linh hoạt nhằm hỗ trợ hiểu biết và giao tiếp hiệu quả hơn, trong khi các khái niệm kia liên quan đến việc sử dụng các ngôn ngữ riêng biệt (Tekin, 2024; Tsou, 2021). Do vậy, các nghiên cứu đã chỉ ra rằng chuyển ngữ đóng vai trò quan trọng trong giáo dục, đặc biệt là trong các lớp học đa ngôn ngữ, giúp người học hiểu và sử dụng nội dung học hiệu quả hơn, đồng thời xây dựng môi trường học tập hòa nhập (Yuan & Yang, 2020).

Chuyển ngữ mang lại nhiều lợi ích trong giảng dạy và học tập. Thứ nhất, nó giúp giáo viên giải thích từ vựng và ngữ pháp rõ ràng hơn, bổ sung sự thiếu hiểu biết của người học và duy trì quản lý lớp học tốt hơn (Tekin, 2024). Thứ hai, chuyển ngữ hỗ trợ phát triển khả năng ngôn ngữ đích đến, tích hợp người học có trình độ ngoại ngữ khác nhau vào môi trường học tập (Baker, 2001 trích dẫn bởi Ashwaq, 2024). Thứ ba, chuyển ngữ giúp giảm lo âu khi học ngoại ngữ trong lớp học EMI (Cenoz, 2022; Lang, 2019 trích dẫn bởi Ashwaq, 2024).

Mặc dù chuyển ngữ mang lại nhiều lợi ích, nhưng cũng đối mặt với không ít thách thức. Theo Pramod & Ryuko

(2022), chuyển ngữ thường diễn ra một cách tự phát thay vì được lên kế hoạch, do sự thiếu thành thạo ngôn ngữ thứ hai của cả giáo viên và người học. Điều này khiến chuyển ngữ trở thành một chiến lược đối phó trong lớp học, khi giáo viên và người học phải sử dụng ngôn ngữ ngoài tiếng Anh để hoàn thành nhiệm vụ giao tiếp và sự phạm. Thêm vào đó, mặc dù chuyển ngữ có thể giúp người học hiểu bài và cải thiện kỹ năng tiếng Anh, việc áp dụng chuyển ngữ không đúng cách có thể phản tác dụng nếu giáo viên không được chuẩn bị kỹ lưỡng để sử dụng hiệu quả các ngôn ngữ khác nhau trong lớp học.

Tóm lại, các nghiên cứu cho thấy chuyển ngữ là một phương pháp giáo dục quan trọng và hữu ích, tuy nhiên, việc áp dụng nó cần có sự chuẩn bị kỹ lưỡng từ giáo viên và phải dựa trên sự hiểu biết sâu sắc về ngữ cảnh và nhu cầu ngôn ngữ của người học.

III. Phương pháp, vật liệu nghiên cứu

3.1. Nghiên cứu thăm dò

Để khám phá nhận thức và thực hành của giảng viên về chuyển ngữ trong lớp học EMI tại một trường đại học ở Hà Nội, tác giả đã thực hiện một nghiên cứu thăm dò. Với nghiên cứu thăm dò, nhà nghiên cứu bắt đầu với một ý tưởng chung và sử dụng nghiên cứu như một công cụ để xác định các vấn đề có thể là trọng tâm của nghiên cứu trong tương lai.

3.2. Bối cảnh nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện tại một trường đại học khối kinh tế ở Hà Nội, nơi triển khai các lớp học EMI trong các chương trình liên kết quốc tế và chương trình chất lượng cao (từ 2024 gọi là chương trình định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế). Trường là một trong những đơn vị triển khai chương trình EMI từ rất sớm

(từ 2005) với số lượng các chương trình EMI ngày càng tăng. Trường hiện có 38 giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy các lớp học EMI. Sinh viên tham gia các lớp học này phải có trình độ Tiếng Anh B2. Tác giả tin tưởng với bề dày kinh nghiệm triển khai các chương trình EMI, Nhà trường và các giảng viên tham gia giảng dạy đã tích lũy được nhiều kiến thức và kỹ năng trong việc tổ chức, triển khai và giảng dạy các lớp học EMI, từ đó góp phần nâng cao tính hợp lệ và độ tin cậy của nghiên cứu.

3.3. Người tham gia

Tác giả đã gửi lời mời tham gia nghiên cứu đến toàn bộ 38 giảng viên cơ hữu đang tham gia giảng dạy các lớp học EMI và 27 giảng viên đã nhận lời. Các giảng viên này có kinh nghiệm giảng dạy lớp học EMI từ 1 đến hơn 10 năm, thuộc các chuyên ngành khác nhau. Các giảng viên có trình độ Tiếng Anh tốt và đảm nhiệm các vị trí công tác đa dạng, từ giảng viên trẻ đến giảng viên lâu năm và kiêm nhiệm chức vụ quản lý.

3.4. Công cụ thu thập dữ liệu

Tác giả sử dụng hai phương pháp thu thập dữ liệu: bảng hỏi và phỏng vấn chuyên sâu. Bảng hỏi được thiết kế dựa trên lý thuyết và thực tiễn giảng dạy EMI được rút ra từ các nghiên cứu liên quan, nhằm tìm hiểu việc giảng viên thực hành chuyển ngữ, lý do lựa chọn ngôn ngữ và quan điểm về việc thực hành chuyển ngữ nhằm đạt mục tiêu nội dung và ngôn ngữ của lớp học EMI. Bảng hỏi được thiết kế qua Google Form và gửi cho người tham gia qua email. Phỏng vấn chuyên sâu được thực hiện với 6 giảng viên để hiểu sâu hơn về nhận thức và thực hành chuyển ngữ trong lớp học. 6 giảng viên này được lựa chọn một cách ngẫu nhiên từ các khoa có chương trình EMI theo tiêu chí đa dạng

về độ tuổi, kinh nghiệm giảng dạy lớp học EMI, và cấp độ quản lý. Các buổi phỏng vấn được thực hiện trực tuyến, kéo dài khoảng 30 phút và ghi âm. Phương pháp nghiên cứu hỗn hợp này giúp cung cấp cái nhìn toàn diện và chi tiết về vấn đề nghiên cứu, với mục đích tăng tính hợp lệ, độ tin cậy của phân tích.

3.5. Phân tích dữ liệu

Dữ liệu định lượng được phân tích qua biểu đồ từ Google Form và Excel để rút ra nhận thức và thực hành của giảng viên về chuyển ngữ trong lớp học EMI. Dữ liệu từ 6 cuộc phỏng vấn được ghi âm, dán nhãn (PV1, PV2, ..., PV6) và phân tích theo phương pháp phân tích chủ đề. Các chủ đề chính bao gồm thực hành chuyển ngữ, lý do sử dụng chuyển ngữ và quan điểm của giảng viên về thực hành chuyển ngữ để đạt mục tiêu lớp học.

IV. Kết quả và thảo luận

Phù hợp với câu hỏi nghiên cứu, kết quả nghiên cứu được trình bày theo ba chủ đề chính, bao gồm: thực hành chuyển ngữ trong lớp học EMI, lý do sử dụng chuyển ngữ của giảng viên, và quan điểm của giảng viên về sử dụng chuyển ngữ nhằm đạt mục tiêu lớp học.

4.1. Thực hành chuyển ngữ trong lớp học EMI

Về thực hành chuyển ngữ trong lớp học, tác giả nghiên cứu việc giảng viên có thực hành chuyển ngữ hay không, nếu có, họ sử dụng chuyển ngữ trong các hoạt động dạy học nào và chiến lược thực hành chuyển ngữ của họ là gì.

4.1.1. Sử dụng chuyển ngữ trong lớp học

Kết quả nghiên cứu cho thấy phần lớn giảng viên trong lớp học EMI sử dụng chuyển ngữ, nhưng Tiếng Anh vẫn là ngôn ngữ chủ đạo. Cụ thể, 1 giảng viên (4%) sử

dụng hoàn toàn Tiếng Anh, 3 giảng viên (11%) sử dụng Tiếng Anh trong giảng dạy và cho phép sinh viên dùng Tiếng Việt khi thảo luận, trả lời hoặc đặt câu hỏi, 23 giảng viên (85%) sử dụng linh hoạt cả Tiếng Anh và Tiếng Việt (Tiếng Việt chiếm dưới 50% thời gian lớp học), chủ yếu để giải thích thuật ngữ hoặc nội dung khó.

Trong buổi phỏng vấn, giảng viên nhấn mạnh sự linh hoạt trong việc sử dụng

4.1.2. Các hoạt động dạy và học áp dụng chuyển ngữ

Bảng 1. Các hoạt động dạy và học áp dụng chuyển ngữ

Hoạt động dạy và học	% giảng viên áp dụng chuyển ngữ
Các hoạt động quản lý lớp học, ví dụ hướng dẫn các hoạt động học tập.	38%
Các hoạt động truyền đạt kiến thức chuyên ngành (ví dụ: giải thích, làm rõ nội dung, v.v.v)	58%
Giải thích các thuật ngữ khó (ví dụ: giới thiệu khái niệm bằng cách cung cấp định nghĩa bằng tiếng Anh; sau đó, chuyển sang tiếng Việt để giải thích chi tiết hơn về khái niệm này)	88%
Đưa ví dụ cụ thể liên quan đến nội dung bài học.	27%
Tóm tắt lại nội dung bài giảng.	12%
Hỏi – đáp giữa GV & SV.	38%
Thảo luận giữa các SV với nhau.	31%

Chuyển ngữ được áp dụng linh hoạt trong nhiều hoạt động dạy học, với giải thích thuật ngữ khó là phổ biến nhất (88% giảng viên). Tiếp theo là sử dụng chuyển ngữ để truyền đạt kiến thức chuyên ngành (58%). Hoạt động ít giảng viên sử dụng chuyển ngữ nhất là tóm tắt bài giảng (12%). Kết quả cho thấy giảng viên tích hợp Tiếng Việt và Tiếng Anh linh hoạt để phục vụ mục đích sư phạm, thay vì tách biệt hai ngôn ngữ.

Kết quả phỏng vấn chuyên sâu phù hợp với kết quả từ bảng hỏi. Các giảng viên thực hành chuyển ngữ một cách linh hoạt trong các hoạt động dạy và học nhằm giúp sinh viên tiếp thu bài học và hiểu kiến thức môn học tốt hơn.

“Với các thuật ngữ tiếng Anh khó, tôi sử dụng Tiếng Việt để giải thích rõ

ngôn ngữ để đạt mục tiêu lớp học, nhưng Tiếng Anh vẫn chiếm ưu thế.

“Tôi cố gắng dùng Tiếng Anh tối đa. Khi sinh viên không hiểu, tôi giải thích một số thuật ngữ bằng Tiếng Việt, nhưng yêu cầu họ trình bày bằng Tiếng Anh.” (PV 6)

Tóm lại, kết quả từ bảng hỏi và phỏng vấn cho thấy giảng viên thực hành chuyển ngữ nhưng vẫn ưu tiên sử dụng Tiếng Anh.

(Nguồn: tác giả tổng hợp từ kết quả khảo sát)

ràng hơn, giúp sinh viên hiểu và sử dụng đúng từ trong ngữ cảnh.” (PV 1)

4.1.3. Chiến lược sử dụng chuyển ngữ trong lớp học

Để tìm hiểu chiến lược sử dụng chuyển ngữ, tác giả hỏi “Thầy/cô có chủ đích sử dụng chuyển ngữ khi chuẩn bị bài giảng môn chuyên ngành bằng Tiếng Anh không?” trong bảng hỏi và phỏng vấn chuyên sâu. Kết quả cho thấy giảng viên thường sử dụng chuyển ngữ theo tình huống, với 65% giảng viên áp dụng khi sinh viên gặp khó khăn hiểu khái niệm hoặc thông tin. Hơn 50% giảng viên cho phép sinh viên dùng Tiếng Việt khi không thể diễn đạt bằng Tiếng Anh. Khoảng 46% sử dụng Tiếng Việt để chỉnh sửa thuật ngữ khi sinh viên trả lời sai. Chỉ 23% giảng

viên chủ động lên kế hoạch chuyển ngữ, xác định ngôn ngữ cho từng hoạt động và chuẩn bị bản dịch thuật ngữ.

Kết quả phỏng vấn chuyên sâu cho thấy chỉ có 1 giảng viên thực hành chuyển ngữ theo kế hoạch, trong khi các giảng viên còn lại linh hoạt áp dụng chuyển ngữ tùy theo từng hoàn cảnh giảng dạy.

“Trong lĩnh vực của tôi, sinh viên cần hiểu các thuật ngữ Tiếng Việt để làm việc trong môi trường Tiếng Việt. Vì vậy, tôi chuẩn bị danh mục song ngữ hoặc yêu cầu sinh viên tra cứu nghĩa Tiếng Việt và chỉnh sửa trực tiếp trên lớp.” (PV 1)

“Khi soạn bài, tôi chuẩn bị hoàn toàn bằng Tiếng Anh. Trong giờ giảng, tôi thường chỉ dùng Tiếng Việt lúc đầu để ổn định lớp. Nếu sinh viên mất tập trung hoặc không trả lời được, tôi sẽ chuyển

sang Tiếng Việt, sau đó lại quay lại Tiếng Anh.” (PV 4)

4.2. Lý do của việc lựa chọn ngôn ngữ sử dụng trong lớp học EMI

Trong số các giảng viên tham gia nghiên cứu, chỉ có một người không áp dụng thực hành chuyển ngữ trong lớp học. Giảng viên này lý giải rằng chương trình đào tạo yêu cầu sử dụng 100% Tiếng Anh với mục tiêu giúp sinh viên nâng cao khả năng Tiếng Anh một cách tự nhiên.

Các giảng viên còn lại lựa chọn sử dụng chuyển ngữ vì nhiều lý do khác nhau, từ việc hỗ trợ đạt được mục tiêu nội dung của lớp học, đến việc thúc đẩy sự tương tác và điều hòa tâm lý trong lớp. Những lý do cụ thể này được trình bày chi tiết trong Bảng 2.

Bảng 2. Lý do sử dụng chuyển ngữ

Lý do	% giảng viên sử dụng lý do này
Để thu hút sự chú ý khi SV giảm tập trung, khuyến khích SV tham gia nhiều hơn vào các hoạt động học tập (ví dụ: cho phép SV sử dụng Tiếng Việt để trả lời câu hỏi, thảo luận với nhau)	69%
Để giúp SV hiểu tốt nội dung bài học, làm rõ các khái niệm khó.	92%
Trình độ Tiếng Anh của SV chưa tốt và không đồng đều, cần dùng Tiếng Việt để giúp SV hiểu nội dung bài học tốt hơn.	88%
Giúp giải tỏa áp lực tâm lý về ngôn ngữ cho SV (SV cảm thấy áp lực khi phải học & trình bày bài hoàn toàn bằng Tiếng Anh)	73%

(Nguồn: tác giả tổng hợp từ kết quả khảo sát)

Các giảng viên tham gia phỏng vấn cũng nhấn mạnh mục đích truyền tải nội dung và sự tham gia xã hội của sinh viên khi sử dụng chuyển ngữ trong lớp học.

“Tôi quan sát thấy khi giảng dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh luôn có một nhóm nhất định sinh viên không nắm bắt được hết nội dung. Do vậy, tôi tích hợp Tiếng Việt trong lớp học để đảm bảo tất cả các sinh viên hiểu được các nội dung quan trọng” (PV 6)

4.3. Quan điểm của giảng viên về việc sử dụng chuyển ngữ nhằm đạt được mục tiêu nội dung và ngôn ngữ trong lớp học EMI

Để hiểu rõ quan điểm của giảng viên về việc sử dụng chuyển ngữ nhằm đạt được cả mục tiêu nội dung và ngôn ngữ trong lớp học EMI, tác giả đã yêu cầu người tham gia đánh giá mức độ quan trọng của các hoạt động sử dụng chuyển ngữ trong lớp. Thang đo Likert 5 bậc được áp dụng, trong đó 1 biểu thị rất ít quan trọng và 5 là rất quan trọng. Kết quả thu được được trình bày trong Bảng 3.

Bảng 3. Quan điểm của giảng viên về việc sử dụng chuyển ngữ trong lớp học phần chuyên ngành bằng Tiếng Anh

Hoạt động sử dụng chuyên ngữ trong lớp học	ĐTB
GV sử dụng tích hợp Tiếng Anh và Tiếng Việt để hướng dẫn các hoạt động học tập nhằm giúp SV hiểu rõ hơn cách thức.	3.8
GV sử dụng tích hợp Tiếng Anh và Tiếng Việt để trình bày & giải thích nội dung khó.	4.3
Khi gặp phải một số khái niệm chuyên ngành, GV hỏi SV hiểu khái niệm đó như thế nào bằng tiếng Việt.	3.7
GV chuẩn bị bản dịch một số thuật ngữ sang Tiếng Việt vì cho rằng sinh viên cần biết những thuật ngữ này bằng Tiếng Việt trong môi trường làm việc	3.2
GV cho SV đọc tài liệu bằng tiếng Anh, sau đó thảo luận về nội dung và phân tích ngôn ngữ của văn bản bằng Tiếng Anh và Tiếng Việt tích hợp.	3.4
Khi gặp phải các câu khó trong tiếng Anh, GV & SV sử dụng tích hợp Tiếng Anh & Tiếng Việt để phân tích cấu trúc câu.	3.3
Khi gặp một câu tiếng Anh khó, GV & SV thảo luận về cách dịch câu đó sang tiếng Việt	3.2
GV & SV sử dụng tích hợp Tiếng Anh & Tiếng Việt để thảo luận về các nội dung học tập liên quan.	3.8

(Nguồn: tác giả tổng hợp từ kết quả khảo sát)

Kết quả nghiên cứu cho thấy nhìn chung các giảng viên tham gia có quan điểm tích cực đối với việc sử dụng chuyển ngữ trong dạy và học, với điểm trung bình từ 3.2 trở lên. Cụ thể, việc tích hợp Tiếng Anh và Tiếng Việt để giải thích nội dung khó được đánh giá quan trọng nhất (ĐTB = 4.3), tiếp theo là hướng dẫn các hoạt động học tập và thảo luận (ĐTB = 3.8) và nâng cao hiểu biết khái niệm khó bằng Tiếng Việt (ĐTB = 3.7). Dữ liệu cũng cho thấy các giảng viên chủ yếu đánh giá cao việc sử dụng chuyển ngữ trong các hoạt động quản lý lớp học, truyền đạt nội dung và tương tác lớp học hơn là các hoạt động phân tích ngôn ngữ và cấu trúc Tiếng Anh.

Trong buổi phỏng vấn, các giảng viên tham gia cũng bày tỏ quan điểm tương tự.

“Tôi nghĩ rằng mục tiêu của lớp học là giảng dạy chuyên môn, và Tiếng Anh là công cụ giao tiếp. Vì vậy, tôi có thể sử dụng Tiếng Việt để giải thích các thuật ngữ Tiếng Anh, giúp sinh viên hiểu bài tốt hơn. Còn các kỹ năng Tiếng Anh khác, sinh viên nên được dạy trong các lớp học chuyên biệt về Tiếng Anh.” (PV 3)

Khi được hỏi liệu có tiếp tục sử dụng chuyển ngữ nếu sinh viên có trình

độ Tiếng Anh tốt và đồng đều, ý kiến giảng viên chia thành hai luồng. Một nửa giảng viên cho rằng vẫn nên linh hoạt sử dụng cả Tiếng Việt và Tiếng Anh, đặc biệt là để giải thích các thuật ngữ và nội dung khó, đồng thời giúp giảm căng thẳng cho cả giảng viên lẫn sinh viên. Nửa còn lại, mặc dù không phản đối việc chuyển ngữ, nhưng cho rằng nếu có thể, việc giảng dạy hoàn toàn bằng Tiếng Anh sẽ giúp đạt được mục tiêu ban đầu của chương trình.

4.4. Bàn luận và đề xuất

Nghiên cứu ghi nhận một số kết quả đáng chú ý từ khảo sát và phỏng vấn giảng viên trong các lớp học EMI. Thứ nhất, mặc dù Tiếng Anh là ngôn ngữ chính, hầu hết giảng viên đều thực hành chuyển ngữ. Việc này khá phổ biến trong các lớp EMI, phù hợp với những phát hiện trước đây khi các giảng viên thường linh hoạt chuyển đổi giữa ngôn ngữ mẹ đẻ và ngôn ngữ đích tùy thuộc vào mục tiêu sư phạm và yêu cầu cụ thể của từng hoạt động dạy học (Ashwaq, 2024; Chaoqun và cộng sự, 2023; Jia và cộng sự, 2023; Tekin, 2024). Thứ hai, giảng viên thực hành chuyển ngữ vì nhiều lý do, chủ yếu nhằm đạt được mục tiêu nội dung, tăng cường tương tác và điều

hòa tâm lý cho sinh viên. Kết quả này hoàn toàn phù hợp với các nghiên cứu trước đây khi chỉ ra rằng chuyển ngữ giúp sinh viên hiểu rõ kiến thức, thúc đẩy sự tham gia trong lớp học (Jia và cộng sự, 2023; Tekin, 2024), đồng thời giúp giảm lo âu ngôn ngữ cho những sinh viên chưa tự tin với Tiếng Anh (Jia và cộng sự, 2023; Ashwaq, 2024). Thứ ba, nghiên cứu chỉ ra sự đa dạng trong quan điểm của giảng viên về chuyển ngữ. Kết quả này tương đồng với các nghiên cứu trước đây khi một nhóm giảng viên ủng hộ việc sử dụng chuyển ngữ để làm rõ ý nghĩa và thúc đẩy sự tham gia của sinh viên (Ataş, 2023; Tekin, 2024), trong khi một nhóm giảng viên khác không ưu tiên thực hành chuyển ngữ, đặc biệt trong các lớp học nơi giảng viên và sinh viên không gặp khó khăn với Tiếng Anh. Điều này có thể do họ ưa chuộng sử dụng Tiếng Anh thay vì ngôn ngữ mẹ đẻ (Jia, 2023), hoặc nghi ngờ hiệu quả của chuyển ngữ vì những yếu tố liên quan đến cấp độ trường học, lớp học và cá nhân (Pramod & Ryuko, 2022).

Như vậy có thể thấy, mặc dù chuyển ngữ được đánh giá là hữu ích và được thực hành trong lớp học EMI, vẫn có sự tranh cãi về việc liệu nó có giúp đạt được cả mục tiêu nội dung và ngôn ngữ hay không. Vấn đề này xuất phát từ hai nguyên nhân chính: một là giảng viên chuyên ngành không coi mình là giáo viên Tiếng Anh và cho rằng sinh viên cần được chuẩn bị trước về Tiếng Anh (Corrales. K.A. và cộng sự, 2016; Ruiz de Zarobe, 2017; Nguyen & Nguyen, 2020), hai là lo ngại về chính sách đơn ngữ của cơ sở đào tạo và thiếu hướng dẫn rõ ràng về cách thực hiện chuyển ngữ hiệu quả (Jia, 2023).

Từ những vấn đề này, tác giả khuyến nghị việc cập nhật thường xuyên các xu hướng giáo dục và phương pháp giảng dạy là cần thiết. Nhà trường và các khoa chuyên ngành nên tổ chức các khóa đào tạo, buổi xê-mi-na cho giảng viên để nâng cao năng lực giảng dạy bằng Tiếng Anh và cập nhật các chiến lược giảng dạy tiên tiến.

Đồng thời, Nhà trường cần tạo điều kiện cho giảng viên linh hoạt áp dụng các mô hình giảng dạy phù hợp với thực tế lớp học, nhằm đạt được mục tiêu giáo dục chung.

V. Kết luận

Tác giả đã thực hiện một nghiên cứu thăm dò nhằm tìm hiểu quan điểm và thực hành chuyển ngữ của giảng viên trong lớp học EMI tại một trường đại học khối ngành kinh tế ở Hà Nội. Kết quả cho thấy, mặc dù giảng viên có sự đa dạng trong quan điểm và thực hành chuyển ngữ trong các hoạt động dạy và học, tất cả đều hướng tới mục tiêu truyền tải nội dung hiệu quả và thúc đẩy sinh viên giao tiếp chủ yếu bằng Tiếng Anh. Các hoạt động chuyển ngữ được thực hiện một cách thận trọng và có mục đích sư phạm, nhưng Tiếng Anh vẫn là ngôn ngữ chính trong lớp học.

Nghiên cứu này đã cung cấp một góc nhìn về thực hành chuyển ngữ tại một trường đại học ở Việt Nam, là nguồn tài liệu tham khảo cho các nghiên cứu tiếp theo về chiến lược giảng dạy và nâng cao hiệu quả triển khai lớp học EMI nhằm giúp sinh viên không chỉ tiếp thu kiến thức chuyên môn mà còn cải thiện khả năng sử dụng Tiếng Anh. Điều này sẽ góp phần quan trọng vào việc đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Ashwaq A. Aldaghri (2024). Translanguaging in the Saudi EMI Classroom: when university instructors talk. *English Language Teaching*, vol. 17, no. 1, ISSN 1916-4742 E-ISSN 1916-4750.
- [2]. Atas, U. (2023). Translanguaging in English-medium instruction (EMI): Examining English literature content classrooms. *Turkish Journal of Education*, 12(3), pp. 142-157. <https://doi.org/10.19128/turje.1210174>
- [3]. Chaoqun, L., Michelle, M. G. & John, C-K. L. (2023). A systematic review of research on translanguaging in EMI

- and CLIL classrooms. *International Journal of Multilingualism*. DOI: 10.1080/14790718.2023.2256775
- [4]. Corrales, K.A., Paba Rey, L.A. and Santiago Escamilla N. (2016). Is EMI enough? Perceptions from university professors and students. *Latin American Journal of Content and Language Integrated Learning*, 9(2), pp. 318-344.
- [5]. Jia, W., Fu, X., and Pun, J. (2023). How Do EMI Lecturers' Translanguaging Perceptions Translate into Their Practice? A Multi-Case Study of Three Chinese Tertiary EMI Classes. *Sustainability*. 15, 4895. <https://doi.org/10.3390/su15064895>
- [6]. Nguyen, T. P. D. & Nguyen, V. L. (2020). EMI in Vietnam: What High School Teachers Think and Do. *International Journal of Language Teaching and Education*, 4(1), pp. 36-52.
- [7]. Pramod, K. S. & Ryuko, K. (2022). Towards critical translanguaging: a review of literature on English as a medium of instruction in South Asia's school education," *Asian Englishes*. DOI: 10.1080/13488678.2022.2056796
- [8]. Ruiz de Zarobe. Y (2017). Epilogue – New perspectives on professional practice in the integration of content and language in higher education (ICLHE). In Valcke, J. & Wilkinson, R. (Eds.) *Integrating content and language in higher education: perspectives on professional practice*. Peter Lang Edition.
- [9]. Tekin, S. (2024). Translanguaging in EMI Classrooms: Exploring Teacher Educators' Practices in the Turkish Higher Education Context", In Yuksel, D., Altay, M. & Curle, S. (Eds.), *Multilingual and Translingual Practices in English-Medium Instruction* (pp.93-112). Bloomsbury. DOI:10.5040/9781350373273.ch-006
- [10]. Tsou, W. (2021). Translanguaging as a Glocalized Strategy for EMI in Asia. In Tsou, W. & Baker, W. (Eds), *English-Medium Instruction Translanguaging Practices in Asia* (pp.3-17). Springer. DOI:10.1007/978-981-16-3001-9_1
- [11]. Yuan, R. & Yang, M. (2020). Towards an understanding of translanguaging in EMI teacher education classrooms. *Language Teaching Research*, vol. 27(4), pp. 884–906. DOI: 10.1177/1362168820964123

AN EXPLORATORY RESEARCH STUDY ON LECTURERS' TRANSLANGUAGING PERCEPTIONS AND PRACTICES IN EMI CLASSROOMS AT A UNIVERSITY IN HANOI

Bui Viet Thu[†]

Abstract: *With the trend of internationalizing higher education, English-medium instruction (EMI) has become increasingly popular. However, the implementation of EMI programs still faces several challenges. As a result, there has been growing interest in the practice of translanguaging in EMI classrooms as a new pedagogical tool for content and language-integrated teaching and learning. To explore lecturers' perspectives and translanguaging practices in EMI classrooms at a university in Hanoi, an exploratory study was conducted involving 27 lecturers. Research data were collected through questionnaires and in-depth interviews. The findings reveal that lecturers hold diverse views and adopt various translanguaging practices, all aimed at effectively delivering content and promoting communication in English.*

Keywords: *translanguaging, English-medium instruction classrooms, lecturers' perspectives on translanguaging, lecturers' translanguaging practices.*

[†] Thuongmai University